

Số: *3028* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *02* tháng *11* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Đại Từ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua điều chỉnh danh mục các dự án thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất huyện Đại Từ thời kỳ 2021-2030.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 712/TTr-STNMT ngày 11 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh diện tích đối với 01 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 và Quyết định số 4232/QĐ-UBND ngày 30/12/2021. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 và Quyết định số 4232/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ có trách nhiệm:

1. Công bố công khai điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có liên quan, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các ngành có liên quan bố trí kinh phí kịp thời cho dự án có sử dụng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; có trách nhiệm phối hợp, chỉ đạo trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư để triển khai thực hiện dự án đảm bảo đúng các quy trình, quy định của Nhà nước, đưa đất vào sử dụng đúng tiến độ dự án đã được duyệt.

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- TT. Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD, TH. ↗

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến



Phụ lục

Điều chỉnh diện tích đối với 01 dự án trên địa bàn huyện Đại Từ

(Kèm theo Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 và Quyết định số 4232/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt								Nay điều chỉnh lại như sau							
STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)				STT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (xã, phường, thị trấn, huyện)	Diện tích (ha)	Sử dụng từ nhóm đất (ha)			
				Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp	Nhóm đất chưa sử dụng					Nhóm đất nông nghiệp		Nhóm đất phi nông nghiệp	Nhóm đất chưa sử dụng
				Tổng	Trong đó: Đất trồng lúa							Tổng	Trong đó: Đất trồng lúa		
1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	Xã Kỳ Phú, huyện Đại Từ	2,57	1,51	1,51	1,06		Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	Xã Kỳ Phú, huyện Đại Từ	3,56	2,50	2,50	1,06		
		Thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ	9,54	9,33	0,99	0,21			Thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ	9,45	9,24	0,90	0,21		
		Xã Cát Nê, huyện Đại Từ	29,00	29,00	4,91				Xã Cát Nê, huyện Đại Từ	28,10	26,10	4,01	2,00		
Tổng			41,11	39,84	7,41	1,27		Tổng			41,11	37,84	7,41	3,27	